

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/DS-ST
Ngày: 15-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Dũng

Bà Nguyễn Thị Diên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên
tòa:*** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên
tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 5
năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 61/2017/QĐXXST-DS ngày 12/6/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: NHTMCPBĐLV; địa chỉ: THĐ, phường CN, quận HK,
thành phố Hà Nội.

Đại diện: Phòng giao dịch VT; địa chỉ: đường THĐ, Ph7, thành phố VT, tỉnh
HG.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương Sơn E, sinh
năm 1974; địa chỉ: KV1, Ph3, thành phố VT, tỉnh HG.

(Ông Sơn E có mặt)

- Bị đơn:

Anh Ngô Quốc T, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Chị Ngô Thị Ch, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp TL, xã TT, huyện VT, KG.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trường Tiểu học BM; địa chỉ: ấp

CN, xã BM, huyện VT, KG.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Văn Ch, sinh năm 1966; chức vụ: Hiệu trưởng; địa chỉ: ấp VTh, xã PĐ, huyện VT, tỉnh KG.

(ông Ch có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2017, biên bản lấy lời khai ngày 29/5/2017 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn do ông Trương Sơn E trình bày:

Ngày 7/3/2016 NHTMCPBĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT ký hợp đồng tín dụng số 0170244CV024L1 với bên vay là vợ chồng anh Ngô Quốc T và chị Ngô Thị Ch. Ngày 10/3/2016 Ngân hàng thực hiện việc giải ngân cho khách hàng theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0170244CV024L1-KU 01; số tiền vay là 140.000.000đ, mục đích vay để tiêu dùng và phát triển kinh tế gia đình, thời hạn cho vay là 60 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc là trả định kỳ hàng tháng vào ngày 20, mỗi kỳ trả 2.334.000đ/kỳ; kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 20/04/2016, trả trừ lương hàng tháng của anh T. Lãi suất cho vay là 10,60%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Đồng thời, khi cho vợ chồng anh T và chị Ch vay vốn thì NHTMCPBĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT và Trường Tiểu học BM - đại diện trường là ông Hồ Văn Ch có ký thỏa ước hợp tác ngày 01/02/2016. Vợ chồng chị Ch và anh T đã thanh toán nợ gốc là 10 kỳ với số tiền là 23.340.000đ và thanh toán tiền lãi là 12.616.615đ. Từ ngày 26/01/2017 cho đến nay không thanh toán nợ gốc và tiền lãi. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc là 116.660.000đ và tiền lãi từ 26/01/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 15/9/2017 là 10.300.187đ; tổng cộng nợ gốc và tiền lãi là 126.960.187đ; yêu cầu bị đơn phải thanh toán một lần.

Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu đối với Trường Tiểu học BM giữ lại toàn bộ các khoản thu nhập từ lương, phụ cấp và bảo hiểm xã hội của anh T để trả nợ vay.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 12/5/2017 và trong quá trình xét xử bị đơn chị Ngô Thị Ch trình bày: Bị đơn thống nhất lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về số tiền vay, lãi suất, phân kỳ, ngày trả nợ, thừa nhận số tiền nợ gốc đã thanh toán được cho ngân hàng là 23.340.000đ và thanh toán tiền

lãi là 12.616.615đ. Bị đơn thừa nhận số tiền nợ gốc còn nợ là 116.660.000đ và tiền lãi chưa thanh toán; do khó khăn kinh tế nên bị đơn xin trả dần nhiều lần.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/6/2017 của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trường Tiểu học BM (do người đại diện là ông Hồ Văn Ch) trình bày: Nhà trường và ngân hàng có ký kết thỏa ước hợp tác trong việc cho anh T là cán bộ của nhà trường vay tiền với hình thức cho vay không tài sản bảo đảm và nhà trường cam kết phối hợp cùng với bên cho vay trong việc cho vay, quản lý và thu hồi nợ. Khi anh T nghĩ việc nhà trường có làm việc với chị Ch (vợ anh T), từ tháng 5/2016 thì chị Ch có trách nhiệm tự thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Khi anh T nghĩ việc thì nhà trường có thông báo qua điện thoại cho Ngân hàng biết; do anh T bị kỷ luật buộc thôi việc nên không được hưởng các khoản trợ cấp nghỉ việc của ngành, hiện nay anh T không còn là giáo viên của trường do đó ngân hàng yêu cầu Trường Tiểu học BM giữ lại toàn bộ các khoản thu nhập từ lương, phụ cấp và bảo hiểm xã hội của anh T thì phía nhà trường không đồng ý.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Do đương sự thống nhất về số tiền nợ gốc còn thiếu là 116.660.000đ và tiền lãi phía nguyên đơn yêu cầu từ ngày 26/01/2017 đến ngày xét xử là 10.300.187đ là phù hợp với mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHTMCPBĐLV- đại diện: Phòng giao dịch VT yêu cầu vợ chồng anh T và chị Ch trả nợ gốc và tiền lãi là 126.960.187đ (trong đó nợ gốc là 116.660.000đ, tiền lãi là 10.300.187đ); đình chỉ xét xử yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Trường Tiểu học BM giữ lại toàn bộ các khoản thu nhập từ lương, phụ cấp và bảo hiểm xã hội của anh T để trả nợ vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường Tiểu học BM (người đại diện: ông Hồ Văn Ch) có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Ngô Quốc T và chị Ngô Thị Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị Ch

theo quy định tại Điều 227 và xử vắng mặt ông Ch theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn NHTMCPBĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn vợ chồng anh T và chị Ch phải thanh toán số tiền vay nợ gốc là 116.660.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng tại biên bản ghi lời khai ngày 12/5/2017 của bị đơn chị Ch thừa nhận số tiền vay còn thiếu và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 116.660.000đ. Căn cứ Điều 92 (*quy định các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*) của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án công nhận số tiền vay nợ gốc 116.660.000đ bị đơn còn nợ của nguyên đơn là sự thật.

[2] Xét yêu cầu đòi tiền lãi của nguyên đơn số tiền là 10.300.187đ thấy rằng tại biên bản ghi lời khai ngày 12/5/2017 của bị đơn chị Ch thừa nhận số tiền vay còn thiếu và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 116.660.000đ và đồng ý trả tiền lãi là 1.675.180đ và chịu tiền lãi phát sinh đến khi trả xong nợ. Tuy nhiên, bị đơn có nại ra do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin được trả dần nhiều lần; yêu cầu xin được trả dần nhiều lần của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận và nguyên đơn có yêu cầu bị đơn phải thanh toán một lần. Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán đến ngày xét xử là 10.300.187đ là phù hợp với lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và phù hợp theo quy định tại Điều 91 (*quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng*) của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12.

[3] Căn cứ Điều 463 (*quy định về hợp đồng vay tài sản*); Điều 466 (*quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay*) của Bộ luật dân sự và Điều 91 (*quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng*) của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn vợ chồng anh T và chị Ch trả số tiền vay tổng cộng nợ gốc và tiền lãi là 126.960.187đ (trong đó nợ gốc là 116.660.000đ, tiền lãi 10.300.187đ).

[4] Tại phiên tòa nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu đối với Trường Tiểu học BM giữ lại toàn bộ các khoản thu nhập từ lương, phụ cấp và bảo hiểm xã hội của anh T để trả nợ vay; việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ quy định tại Điều 5 (*quy định về quyền quyết định và định đoạt của đương sự*) và Điều 244 (*quy*

định về xem xét việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu) của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn anh T, chị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 126.960.187đ x 5% = 6.348.009, 35đ (làm tròn 6.348.000đ)

Hoàn trả cho NHTMCPBĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu của chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Ngô Quốc T và chị Ngô Thị Ch có nghĩa vụ trả nợ cho NHTMCPBĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT tổng số tiền vay nợ gốc và tiền lãi là 126.960.187đ (trong đó nợ gốc là 116.660.000đ, tiền lãi 10.300.187đ).

Đồng thời anh Ngô Quốc T và chị Ngô Thị Ch còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc này.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Trường Tiểu học BM giữ lại toàn bộ các khoản thu nhập từ lương, phụ cấp và bảo hiểm xã hội của anh T để trả nợ vay.

3. Án phí sơ thẩm:

Buộc anh T, chị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.348.000đ.

Hoàn trả cho NHTMCPBĐLV - đại diện: Phòng giao dịch VT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.958.000đ theo biên lai thu số 0004232 ngày 24/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận (Do ông Trương Sơn E nộp).

4. Nguyên đơn NHTMCPBĐLV- đại diện: Phòng giao dịch VT có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2017). Bị đơn anh Ngô Quốc T, chị Ngô Thị Ch và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trường Tiểu học BM (Người đại diện: ông Hồ Văn Ch) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Tân Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng